

Ngành	Ngân hàng
Ngày báo cáo	15/05/2026
Giá hiện tại*	35.950 VND
Giá mục tiêu	50.000 VND
Giá mục tiêu gần nhất	44.900 VND
TL tăng	+39,1%
Lợi suất cổ tức	+0,0%
Tổng mức sinh lời	+39,1%
* Giá tại ngày 14/05/2026	

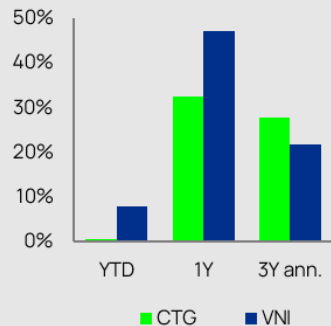
GT vốn hóa	278,8 nghìn tỷ đồng
Room KN	13,4 nghìn tỷ đồng
GTGD/ngày (30n)	297,2 tỷ đồng
Cổ phần Nhà nước	64,5%
SL cổ phiếu lưu hành	7,767 tỷ
Pha loãng	7,767 tỷ

	CTG	Peers	VNI
P/E (trượt)	8,4x	9,2x	15,7x
P/B (ht)	1,5x	1,4x	2,2x
ROE	22,4%	16,9%	15,1%
ROA	1,4%	1,7%	2,2%

Tổng quan Ngân hàng

Thành lập năm 1988, CTG là ngân hàng lớn thứ 2 trong số 12 ngân hàng chúng tôi theo dõi tính theo tổng tài sản tính đến ngày 31/12/2025. CTG là một trong số các ngân hàng có mạng lưới chi nhánh lớn nhất. Ngân hàng đã thực hiện IPO năm 2008 và niêm yết cổ phiếu ngày 16/07/2009.

Diễn biến giá cổ phiếu



Vũ Thế Quân

Phó Trưởng phòng

Hoàng Nam

Giám đốc

	2025	2026F	2027F	2028F
LN trước dự phòng (tỷ đồng)	60.744	70.004	81.154	91.916
% YoY	2,3%	15,2%	15,9%	13,3%
LNST-CĐTS (tỷ đồng)	34.591	40.411	45.935	50.889
% YoY	36,5%	16,8%	13,7%	10,8%
EPS	36,3%	16,8%	13,7%	10,8%
NIM	2,62%	2,70%	2,75%	2,80%
Tỷ lệ CASA	25,5%	26,5%	27,5%	28,5%
Tỷ lệ nợ xấu	1,10%	1,15%	1,18%	1,20%
Chi phí tín dụng	0,87%	0,86%	0,93%	0,98%
Chi phí/thu nhập	30,4%	30,2%	29,3%	28,9%
P/B	1,6x	1,3x	1,1x	0,9x
P/E	9,2x	7,9x	6,9x	6,3x
ROE	21,1%	20,6%	19,6%	18,4%
ROA	1,3%	1,4%	1,4%	1,3%

Nền tảng cơ bản vượt trội hỗ trợ mức định giá cao hơn

- Chúng tôi duy trì khuyến nghị MUA và nâng giá mục tiêu thêm 11,4% lên 50.000 đồng/cổ phiếu khi cập nhật mô hình định giá sang giữa năm 2027, trong khi phần lớn giữ nguyên dự báo tổng lợi nhuận giai đoạn 2026-2030.
- Chúng tôi duy trì quan điểm lạc quan rằng CTG sẽ tiếp tục đạt KQKD vượt trội so với các ngân hàng khác về NIM, chất lượng tài sản và khả năng sinh lời nói chung trong bối cảnh vĩ mô còn nhiều thách thức, điều này sẽ giúp cổ phiếu được định giá lại ở mức cao hơn.
- Định giá của CTG vẫn rất hấp dẫn với ROE dự phóng năm 2026 là 20,6% nhưng P/B dự phóng năm 2026 chỉ ở mức 1,3 lần.
- Dự báo năm 2026 của chúng tôi chưa bao gồm khoản lợi nhuận nào từ thương vụ chuyển nhượng dự án Tòa tháp Vietinbank Tower sắp tới của CTG, hiện được ngân hàng kỳ vọng sẽ hoàn tất trong nửa đầu năm 2026.
- Rủi ro:** (1) NIM thấp hơn kỳ vọng, (2) tỷ lệ nợ xấu cao hơn kỳ vọng.

NIM vượt trội của CTG so với nhóm ngân hàng cùng ngành là yếu tố quan trọng thúc đẩy tăng trưởng lợi nhuận bền vững của ngân hàng:

CTG là một trong số ít ngân hàng trong danh sách theo dõi của chúng tôi (bên cạnh VCB và STB) ghi nhận cải thiện NIM trong quý 1/2026, đạt 2,78% (+14 đcb QoQ, +19 đcb YoY). Chúng tôi cho rằng kết quả vượt trội của ngân hàng đến từ (1) nền tảng huy động vốn vững chắc với số dư CASA ổn định, (2) cơ cấu dịch chuyển sang các khoản vay trung và dài hạn/bán lẻ có biên lợi nhuận cao hơn, và (3) khả năng tăng lãi suất cho vay để bù đắp áp lực chi phí vốn. Trong bối cảnh lãi suất tăng cao, số dư CASA của CTG chỉ giảm 1,0% và tỷ lệ CASA chỉ giảm 69 đcb trong quý 1/2026 QoQ. Trong khi đó, số dư CASA và tỷ lệ CASA của nhóm ngân hàng cùng ngành trong danh mục theo dõi ghi nhận mức giảm đáng kể hơn ở mức 7,4% và 183 đcb. Như đã đề cập trong các báo cáo trước, CTG liên tục gia tăng thị phần CASA trong nhiều năm sẽ giúp ngân hàng dẫn tiệm cận vị thế dẫn đầu của VCB theo thời gian, và kết quả thực hiện tốt trong quý 1/2026 tiếp tục củng cố quan điểm tích cực của chúng tôi.

Chất lượng tài sản tốt là bộ đệm quan trọng cho lợi nhuận trong bối cảnh rủi ro vĩ mô gia tăng:

CTG là ngân hàng duy nhất trong danh sách theo dõi ghi nhận cải thiện tỷ lệ nợ xấu trong quý 1/2026 với lập trường thận trọng trong trích lập dự phòng/xóa nợ. Tỷ lệ bao phủ nợ xấu (LLR) của ngân hàng đạt 167% vào cuối quý 1/2026, cao thứ hai trong danh mục theo dõi của Vietcap, vượt xa mức 87% của BID và mức trung vị 55% của các ngân hàng tư nhân. Theo quan điểm của chúng tôi, bộ đệm dự phòng vững chắc sẽ cho phép CTG đạt tăng trưởng lợi nhuận mạnh mẽ ngay cả trong kịch bản kém lạc quan khi xung đột Trung Đông kéo dài.

Tăng trưởng tín dụng của CTG năm 2026 sẽ được dẫn dắt nhiều hơn bởi phân khúc doanh nghiệp so với phân khúc bán lẻ.

Chúng tôi kỳ vọng đây là xu hướng toàn ngành khi lãi suất và lạm phát tăng có thể làm giảm nhu cầu tín dụng bán lẻ, đặc biệt là vay mua nhà. Trong khi đó, nhu cầu tín dụng từ doanh nghiệp lớn và FDI – vốn là thế mạnh của CTG – sẽ vẫn ổn định. Sự đa dạng hóa

trong cơ cấu tín dụng/nền tảng khách hàng là lợi thế cạnh tranh quan trọng mà các ngân hàng nhà nước như CTG có được trong giai đoạn bất ổn vĩ mô khi không phụ thuộc quá nhiều vào bất kỳ ngành hay phân khúc khách hàng cụ thể nào.

Triển vọng năm 2026: Đà tăng trưởng lợi nhuận mạnh mẽ tiếp tục được duy trì

Hình 1: Dự báo năm 2026 của Vietcap

Tỷ đồng	Dự báo 2025	Dự báo 2026 cũ	Dự báo 2026 mới	Dự báo 2026 mới/ dự báo 2025	Nhận định của Vietcap
Thu nhập từ lãi	66.453	78.403	78.592	18,3%	
Thu nhập phí rông*	9.449	10.394	10.394	10,0%	
Tổng thu nhập ngoài lãi	20.842	21.640	21.680	4,0%	
Thu nhập từ HĐKD	87.295	100.043	100.272	14,9%	
Chi phí từ HĐKD	(26.551)	(30.268)	(30.268)	14,0%	
Lợi nhuận trước dự phòng	60.744	69.775	70.004	15,2%	
Chi phí dự phòng	(17.298)	(19.783)	(19.300)	11,6%	
LNST sau lợi ích CĐTS	34.591	39.840	40.411	16,8%	
NIM	2,62%	2,68%	2,70%	8 đcb	* Chúng tôi tăng nhẹ dự báo NIM năm 2026 sau kết quả quý 1/2026 tốt hơn kỳ vọng.
Lợi suất IEA	5,65%	6,03%	6,05%	40 đcb	
Chi phí huy động	3,25%	3,60%	3,60%	35 đcb	
Tỷ lệ CASA**	25,5%	26,5%	26,5%	100 đcb	
Chi phí/thu nhập	30,4%	30,3%	30,2%	-0,2 điểm %	
Tỷ lệ nợ xấu	1,10%	1,15%	1,15%	5 đcb	
Tổng dư nợ cho vay	1.992.273	2.251.268	2.231.346	12,0%	* Chúng tôi điều chỉnh giảm nhẹ giả định tăng trưởng tín dụng năm 2026 do rủi ro vĩ mô gia tăng từ xung đột Trung Đông chưa được giải quyết.
Tiền gửi khách hàng	1.793.732	2.008.980	1.991.043	11,0%	
Giấy tờ có giá	174.030	221.019	221.019	27,0%	
Tổng tài sản	2.767.699	3.183.589	3.166.156	14,4%	
Tổng vốn sở hữu	179.641	214.824	215.328	19,9%	
ROAA	1,3%	1,3%	1,4%	2 đcb	
ROAE	21,1%	20,3%	20,6%	-0,5 điểm %	
LDR quy định	82,1%	81,1%	80,9%	-1,2 điểm %	

Nguồn: CTG, Vietcap (đơn vị là tỷ đồng trừ khi được nêu rõ; *thu nhập phí rông bao gồm giao dịch ngoại hối; **Tỷ lệ CASA bao gồm tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi vốn chuyên dụng và tiền gửi kỳ quỹ)

Định giá

Chúng tôi sử dụng 2 phương pháp định giá để xác định giá mục tiêu ước tính của chúng tôi cho giữa năm 2027 – phương pháp thu nhập thặng dư với tỷ trọng 50% và phương pháp P/B mục tiêu với tỷ trọng 50%.

Chúng tôi duy trì khuyến nghị MUA và nâng giá mục tiêu thêm 11,4% lên 50.000 đồng/cổ phiếu khi chúng tôi cập nhật mô hình định giá sang giữa năm 2027, trong khi phần lớn giữ nguyên dự báo tổng lợi nhuận giai đoạn 2026-2030.

Chúng tôi tiếp tục áp dụng giá định hệ số beta riêng cho CTG tương tự như trong Báo cáo Cập nhật trước đây, được ước tính dựa trên mức beta 2 năm gần nhất từ Bloomberg (chiếm tỷ trọng 50%) và mức beta bằng 1,0 (chiếm tỷ trọng 50%) để phản ánh giả định rằng beta sẽ có xu hướng hồi quy về mức trung bình trong dài hạn.

Hình 2: Tóm tắt định giá

Tỷ đồng	Giá trị hợp lý	Trọng số	Đóng góp
Thu nhập thặng dư	343.346	50%	171.673
P/B mục tiêu tại 1,85 lần giá trị sổ sách bình quân 2026-27	432.809	50%	216.404
Tổng định giá			388.077
Số cổ phiếu lưu hành (tỷ)			7.767
Giá mục tiêu (đồng)			50.000
Giá hiện tại (đồng)			35.950
Tỷ lệ tăng			39,1%
Lợi suất cổ tức			0,0%
Tổng mức sinh lời			39,1%
P/B dự phóng năm 2026 tại giá mục tiêu			1,82x
KHUYẾN NGHỊ			MUA

Nguồn: Vietcap

Thu nhập thặng dư

Hình 3: Chi phí vốn chủ sở hữu

Chi phí vốn chủ sở hữu	Điều chỉnh	Trước đây
Tỷ lệ phi rủi ro	6,0%	6,0%
Beta	1.01	1.07
Phần bù rủi ro thị trường	8,0%	8,0%
Chi phí vốn chủ sở hữu	14,1%	14,6%

Nguồn: Vietcap

Hình 4: Thu nhập thặng dư

Tỷ đồng	2026F	2027F	2028F	2029F	2030F
ROE (sử dụng Vốn CSH đầu kỳ)	22,6%	21,5%	20,0%	19,7%	19,3%
Chi phí vốn chủ sở hữu	14,1%	14,1%	14,1%	14,1%	14,1%
Biên độ	8,6%	7,4%	5,9%	5,6%	5,2%
Giá trị vốn CSH (đầu kỳ)	178.435	213.831	254.070	298.652	350.240
Thu nhập thặng dư (TNTD)	15.273	15.810	15.096	16.806	18.377
Giá trị hiện tại (GTHT) của TNTD	14.299	12.974	10.858	10.595	10.155
Tổng GTHT của TNTD (giữa năm 2026-2030)					51.733
PV của giá trị cuối (tốc độ tăng trưởng trung hạn 4% trong 10 năm và tăng trưởng ổn định 3%)					95.480
Giá trị vốn chủ sở hữu ban đầu (giá trị sổ sách giữa 2026)					196.133
Giá trị vốn chủ sở hữu hợp lý					343.346
Số cổ phiếu lưu hành (tỷ)					7.767
Giá trị hợp lý/cổ phiếu (đồng)					44.206

Nguồn: Vietcap

P/B mục tiêu

CTG hiện đang giao dịch ở mức P/B dự phóng 2026 là 1,31 lần, tương đương với mức P/B trung vị 2026 của nhóm ngân hàng cùng ngành là 1,27 lần, nhưng có ROE dự phóng 2026 cao hơn ở mức 20,6% so với mức trung vị ngành là 17,2% (Hình 5). Xét trên cơ sở P/B trượt, CTG đang giao dịch ở mức 1,49 lần, cao hơn một chút so với mức trung bình 5 năm là 1,45 lần.

Chúng tôi duy trì mức P/B mục tiêu là 1,85 lần trong Báo cáo Cập nhật này. Đối với giai đoạn 2026-2030, dự báo ROE trung bình của chúng tôi về cơ bản không đổi ở mức 18,9% so với 18,8% trước đây.

Hình 5: Dự báo của Vietcap cho các ngân hàng Việt Nam

Mã	GT VH (tỷ USD)			P/E			P/B			ROE			ROA	Hệ số nhân VCSH	Tỷ lệ nợ xấu
	2025	2026F	2027F	2025	2026F	2027F	2025	2026F	2027F	2025	2026F	2027F	TTM	2025	2025
ACB	4.4	7.5	6.2	5.4	1.24	1.09	0.94	17,2%	18,8%	18,9%	1,69%	10.9	10.9	10.9	0,97%
BID	12.0	11.5	12.7	10.8	1.82	1.60	1.39	19,5%	15,6%	16,0%	1,01%	19.2	19.2	19.2	1,47%
MBB	7.9	7.8	6.5	5.3	1.53	1.27	1.04	21,6%	21,5%	21,7%	2,01%	11.4	11.4	11.4	1,29%
VCB	19.3	15.7	13.0	11.0	2.24	1.94	1.67	16,5%	17,2%	17,5%	1,54%	10.7	10.7	10.7	0,58%
VPB	8.6	9.3	7.5	6.2	1.35	1.24	1.08	14,6%	17,2%	20,6%	2,22%	7.0	7.0	7.0	3,33%
STB	5.3	23.4	23.2	5.1	2.32	2.11	1.49	10,3%	10,5%	38,1%	0,57%	15.3	15.3	15.3	6,41%
HDB	5.3	7.7	6.6	5.2	1.84	1.49	1.21	25,4%	24,8%	25,5%	2,01%	11.9	11.9	11.9	2,44%
TCB	9.1	9.5	8.3	7.0	1.42	1.24	1.11	16,0%	16,0%	16,8%	2,47%	6.6	6.6	6.6	1,07%
TPB	1.7	5.7	5.8	5.2	1.00	0.81	0.70	17,7%	15,2%	14,5%	1,62%	11.0	11.0	11.0	1,77%
VIB	2.1	7.5	6.1	5.5	1.16	1.06	0.94	16,5%	18,2%	18,4%	1,40%	11.9	11.9	11.9	2,97%
LPB	5.9	13.7	14.4	12.4	3.30	2.89	2.46	25,2%	22,9%	22,6%	2,07%	12.8	12.8	12.8	1,68%
Trung vị	9.3	7.5	5.5	1.53	1.27	1.11	17,2%	17,2%	18,9%	1,69%	11.4	11.4	11.4	1,68%	
CTG	10.6	9.2	7.9	6.9	1.56	1.31	1.10	21,1%	20,6%	19,6%	1,42%	15.4	15.4	15.4	1,10%

Nguồn: Vietcap (dữ liệu cập nhật ngày 14/5/2026)

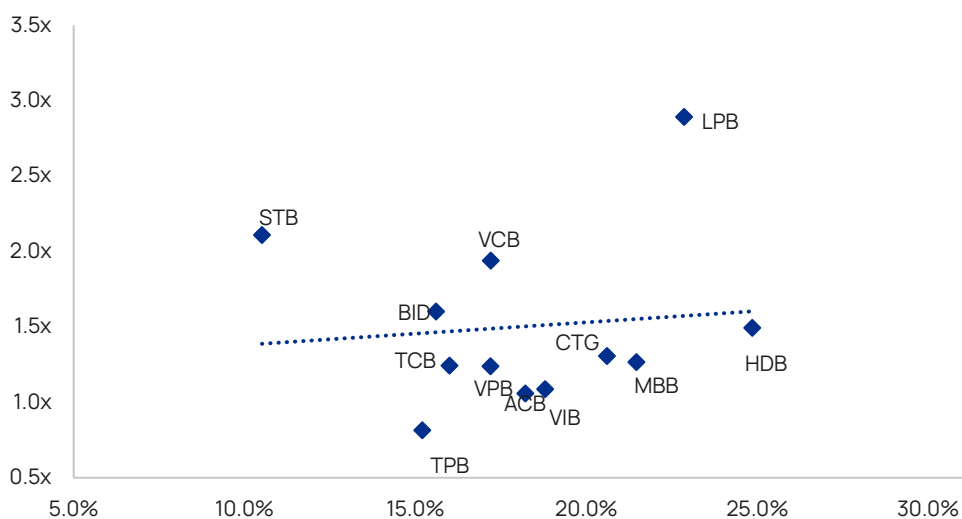
Hình 6: Độ nhạy của hệ số P/B hợp lý trong tương quan với ROE và tốc độ tăng trưởng ổn định từ mô hình tăng trưởng Gordon, giả định các biến số khác không đổi

		ROE trung bình trong giai đoạn 2021-2030				
		14,4%	16,4%	18,4%	20,4%	22,4%
Tốc độ TT cuối %	1,5%	1.03	1.18	1.34	1.50	1.66
	2,0%	1.03	1.19	1.36	1.52	1.69
	2,5%	1.03	1.20	1.37	1.55	1.72
	3,0%	1.03	1.21	1.39	1.57	1.75
	3,5%	1.03	1.22	1.41	1.60	1.79
	4,0%	1.03	1.23	1.43	1.63	1.82

Nguồn: Vietcap

Bảng phân tích độ nhạy trên minh họa hệ số P/B hợp lý cho CTG ở mức 1,39 lần bằng cách sử dụng Mô hình tăng trưởng Gordon (GGM) với ROE trung bình giai đoạn 2021-2030 của chúng tôi là 18,4%, chi phí vốn chủ sở hữu là 14,1% và mức tốc độ tăng trưởng cuối là 3,0%. P/B mục tiêu của chúng tôi tương ứng mức chênh lệch 33% so với hệ số P/B hợp lý từ mô hình GGM do vị thế là ngân hàng quốc doanh và những ưu thế về huy động vốn của CTG.

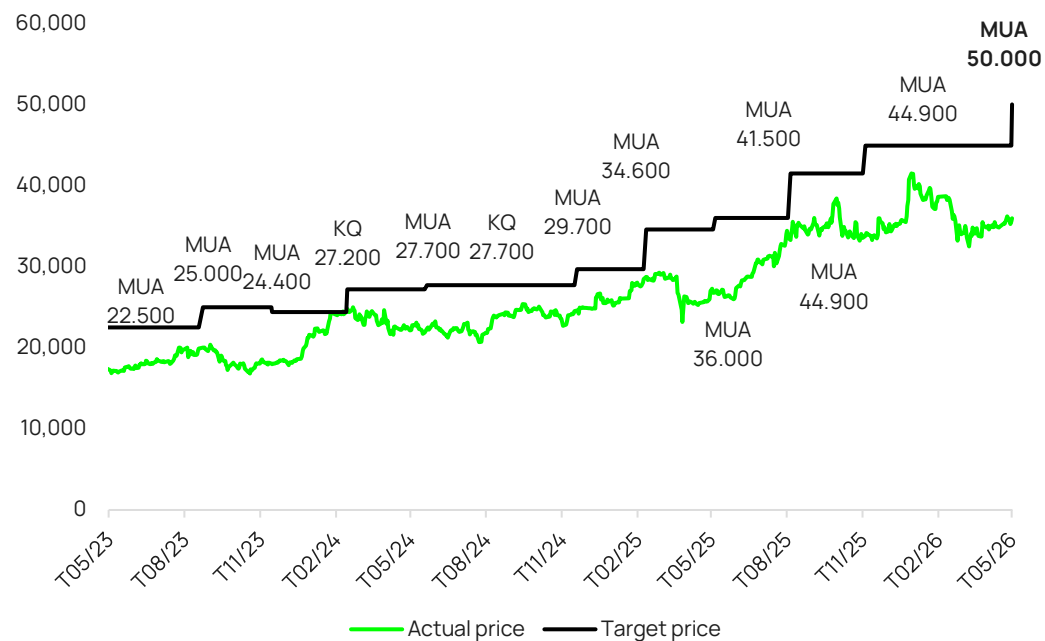
Hình 7: P/B ngân hàng Việt Nam (trục y) và ROE (trục x) (dự báo 2026)



Nguồn: Vietcap (số liệu được tính toán vào ngày 14/5/2026)

Diễn biến khuyến nghị

Hình 8: Diễn biến giá mục tiêu của Vietcap so với giá cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)



Nguồn: FiinPro, Vietcap (Giá mục tiêu được điều chỉnh theo những thay đổi về số lượng cổ phiếu đang lưu hành)

Báo cáo Tài chính

BÁO CÁO KQKD (tỷ đồng)	2025	2026F	2027F	2028F
Thu nhập lãi vay	143.142	176.271	205.587	237.578
Chi phí lãi vay	(76.689)	(97.679)	(114.072)	(131.051)
Thu nhập lãi thuần	66.453	78.592	91.515	106.527
Thu nhập từ phí dịch vụ	6.329	6.962	7.658	8.424
Thu nhập ngoài lãi khác	14.513	14.718	15.579	14.258
Tổng thu nhập ngoài lãi	20.842	21.680	23.237	22.682
Tổng thu nhập từ HBKD	87.295	100.272	114.752	129.209
Chi phí ngoài lãi	(26.551)	(30.268)	(33.597)	(37.293)
Chi phí quản lý khác	0	0	0	0
Tổng chi phí hoạt động	(26.551)	(30.268)	(33.597)	(37.293)
Lợi nhuận trước dự phòng	60.744	70.004	81.154	91.916
Chi phí dự phòng	(17.298)	(19.300)	(23.561)	(28.144)
Thu nhập/chi phí khác	0	0	0	0
LN trước thuế	43.446	50.704	57.593	63.772
Thuế	(8.589)	(10.023)	(11.385)	(12.607)
LN ròng	34.857	40.681	46.208	51.165
Lợi ích CĐTS/cổ tức ưu đãi	(267)	(270)	(273)	(276)
LNST sau lợi ích CĐTS	34.591	40.411	45.935	50.889
Số CP lưu hành cuối năm (tr)	7.767	7.767	7.767	7.767
Số CP bình quân gia quyền (tr)	7.767	7.767	7.767	7.767
EPS (VND)	3.900	4.557	5.181	5.740
Cổ tức tiền mặt/CP(VND)	0	0	0	0

TỶ LỆ (%)	2025	2026F	2027F	2028F
Tăng trưởng				
Tăng trưởng cho vay	15.7	12.0	13.0	14.0
Tăng trưởng tiền gửi	11.7	11.0	12.0	13.0
Tăng trưởng LN từ HBKD	6.6	14.9	14.4	12.6
Tăng trưởng LN từ HBKD trước dự phòng	2.3	15.2	15.9	13.3
Tăng trưởng LNST	36.8	16.7	13.6	10.7
Chất lượng tài sản				
Nhóm 2 / Tổng dư nợ	0.87	0.87	0.87	0.87
Tỷ lệ nợ xấu (NPL)	1.10	1.15	1.18	1.20
Tỷ lệ bao phủ nợ xấu (LLR)	159	150	145	140
Chi phí dự phòng / Tổng dư nợ	0.87	0.86	0.93	0.98
Thanh khoản				
CAR theo Basel II	9.9	10.2	10.5	10.7
Tỷ lệ cho vay/ tiền gửi theo quy định	82.9	81.8	80.7	80.0

BẢNG CĐKT (tỷ đồng)	2025	2026F	2027F	2028F
Tiền và tương đương tiền	12.583	14.334	16.317	18.684
Tiền gửi tại NHNN	35.226	39.520	44.528	50.473
Tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác	476.488	601.385	718.839	847.802
Đầu tư ngắn hạn	206.016	230.122	253.302	278.884
Cho vay khách hàng	1.957.463	2.192.855	2.478.279	2.826.129
Chứng khoán đầu tư - HTM	8.807	9.228	10.151	11.166
Đầu tư dài hạn	4.428	4.512	4.597	4.685
Tài sản và trang thiết bị	10.827	11.722	12.693	13.747
Tài sản khác	55.862	62.478	70.600	80.484
Tổng tài sản	2.767.699	3.166.156	3.609.305	4.132.053
Nợ NHNN	144.592	147.484	150.434	153.443
Huy động & vay liên ngân hàng	417.724	530.510	641.917	770.300
Vốn cho vay và ủy thác khác	2.114	2.114	2.114	2.114
Tiền gửi khách hàng	1.793.732	1.991.043	2.229.968	2.519.863
Công cụ tài chính khác	0	0	0	0
Giấy tờ có giá	174.030	221.019	267.432	320.919
Nợ khác	55.866	58.659	61.592	64.671
Tổng nợ	2.588.058	2.950.828	3.353.456	3.831.310
Vốn CSH của cổ đông*	178.435	213.831	254.070	298.652
Lợi ích CĐTS	1.206	1.497	1.778	2.091
Tổng nợ và vốn CSH	2.767.699	3.166.156	3.609.305	4.132.053

TỶ LỆ (%)	2025	2026F	2027F	2028F
Khả năng sinh lời				
NIM	2.62	2.70	2.75	2.80
Lợi suất tài sản sinh lãi	5.65	6.05	6.17	6.24
Chi phí huy động	3.25	3.60	3.69	3.71
Chi phí/thu nhập	30.4	30.2	29.3	28.9
Cơ cấu ROE (trong % tổng tài sản)				
NII	2.58	2.65	2.70	2.75
Dự phòng	-0.67	-0.65	-0.70	-0.73
Thu nhập từ lãi sau dự phòng	1.91	2.00	2.01	2.03
Thu nhập ngoài lãi	0.81	0.73	0.69	0.59
Chi phí vận hành	-1.03	-1.02	-0.99	-0.96
Thuế & lợi ích CĐTS	-0.34	-0.35	-0.34	-0.33
ROAA	1.34	1.36	1.36	1.31
Vốn cổ phần	15.7	15.1	14.5	14.0
ROAE	21.1	20.6	19.6	18.4

Nguồn: CTG, dự báo của Vietcap

Hệ thống khuyến nghị của Vietcap

Tôi, Vũ Thế Quân, xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Phương pháp định giá và Hệ thống khuyến nghị của Vietcap

Nội dung chính trong hệ thống khuyến nghị: Khuyến nghị được đưa ra dựa trên mức tăng/giảm tuyệt đối của giá cổ phiếu để đạt đến giá mục tiêu, được xác định bằng công thức (giá mục tiêu - giá hiện tại)/giá hiện tại và không liên quan đến hoạt động thị trường. Công thức này được áp dụng từ ngày 1/1/2014.

Các khuyến nghị	Định nghĩa
MUA	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ trên 20%
KHẢ QUAN	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ dương từ 10%-20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ dao động giữa âm 10% và dương 10%
KÉM KHẢ QUAN	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ âm từ 10-20%
BÁN	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ âm trên 20%
KHÔNG ĐÁNH GIÁ	Bộ phận nghiên cứu đang hoặc có thể sẽ nghiên cứu cổ phiếu này nhưng không đưa ra khuyến nghị hay giá mục tiêu vì lý do tự nguyện hoặc chỉ để tuân thủ các quy định của luật và/hoặc chính sách công ty trong trường hợp nhất định, bao gồm khi Vietcap đang thực hiện dịch vụ tư vấn trong giao dịch sáp nhập hoặc chiến lược có liên quan đến công ty đó.
KHUYẾN NGHỊ TẠM HOÃN	Hình thức đánh giá này xảy ra khi chưa có đầy đủ thông tin cơ sở để xác định khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu. Khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu trước đó, nếu có, không còn hiệu lực đối với cổ phiếu này.

Trừ khi có khuyến cáo khác, những khuyến nghị đầu tư chỉ có giá trị trong vòng 12 tháng. Những biến động giá trong tương lai có thể làm cho các khuyến nghị tạm thời không khớp với mức chênh lệch giữa giá thị trường của cổ phiếu và giá mục tiêu nên việc việc diễn giải các khuyến nghị đầu tư cần được thực hiện một cách linh hoạt.

Rủi ro: Tình hình hoạt động trong quá khứ không nhất thiết sẽ diễn ra tương tự cho các kết quả trong tương lai. Tỷ giá ngoại tệ có thể ảnh hưởng bất lợi đến giá trị, giá hoặc lợi nhuận của bất kỳ chứng khoán hay công cụ tài chính nào có liên quan được nói đến trong báo cáo này. Để được tư vấn đầu tư, thực hiện giao dịch hoặc các yêu cầu khác, khách hàng nên liên hệ với đơn vị đại diện kinh doanh của khu vực để được giải đáp.

Liên hệ

CTCP Chứng khoán Vietcap (Vietcap)

www.vietcap.com.vn

Trụ sở chính (1): Bitexco

Tháp tài chính Bitexco, tầng 15,
Số 2 Hải Triều, Phường Sài Gòn, Tp. HCM
+84 28 3914 3588

Trụ sở chính (2): Nguyễn Huệ

Tòa nhà Vinatex, Tầng 3, Số 10 Nguyễn Huệ,
Phường Sài Gòn, TP. HCM
+84 28 8882 6868

Phòng giao dịch Hàm Nghi

Tòa nhà Doji, tầng 16, số 81-83-83B-85 Hàm Nghi,
Phường Sài Gòn, Tp. HCM
+84 28 8882 6868

Chi nhánh Hà Nội

109 Trần Hưng Đạo, tầng 6
Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội
+84 24 6262 6999

Phòng giao dịch Mỹ Đình

SAP.A09 Tòa A – Chung cư cao tầng HH2-1 (The Matrix One)
Phường Từ Liêm, Tp. Hà Nội (Số 1 Lê Quang Đạo)
+84 28 8882 6868

Phòng Nghiên cứu và Phân tích

Research Team: +84 28 3914 3588
research@vietcap.com.vn

Hoàng Nam
Giám đốc, ext 124
nam.hoang@vietcap.com.vn

Ngân hàng, Chứng khoán và Bảo hiểm

Huỳnh Thị Hồng Ngọc,
Trưởng phòng, ext 138
- Vũ Thế Quân, Phó Trưởng phòng, ext 364
- Hồ Thu Nga, Chuyên viên, ext 516
- Đinh Kiến Vương, Chuyên viên, ext 468

Vĩ mô
Hoàng Thúy Lương
Trưởng phòng cao cấp, ext 368
- Đào Minh Quang, Chuyên viên, ext 365

Hàng tiêu dùng

Hoàng Nam
Giám đốc, ext 124
- Bùi Xuân Vinh, Chuyên viên cao cấp, ext 584
- Lý Phúc Thanh Ngân, Chuyên viên cao cấp, ext 532
- Nguyễn Thảo Nguyên, Chuyên viên, ext 268

Dầu khí, Điện và Nước

Đinh Thị Thủy Dương
Phó Giám đốc, ext 140
- Đỗ Công Anh Tuấn, Chuyên viên cao cấp, ext 181
- Dương Tấn Phước, Chuyên viên, ext 135
- Phạm Phú Lộc, Chuyên viên, ext 549

Bất động sản

Lưu Bích Hồng
Trưởng phòng cao cấp, ext 120
- Phạm Nhật Anh, Chuyên viên cao cấp, ext 149
- Thân Như Đoàn Thực, Chuyên viên cao cấp, ext 174

Công nghiệp và Cơ sở hạ tầng

Nguyễn Thảo Vy
Trưởng phòng cao cấp, ext 147
- Nguyễn Thị Ngọc Hân, Chuyên viên, ext 191
- Hoàng Gia Huy, Chuyên viên, ext 526

Khách hàng cá nhân

Vũ Minh Đức - Phó Giám đốc, ext 363
- Nguyễn Quốc Nhật Trung, Trưởng phòng, ext 129
- Tống Hoàng Trâm Anh, Phó Trưởng phòng, ext 366
- Lê Hải Đăng, Chuyên viên, ext 570
- Võ Phan Hồng Kiệt, Chuyên viên, ext 470

Phòng Tư Vấn Đầu Tư và Phòng Giao dịch Chứng khoán – Khách hàng tổ chức

Anthony Le
Giám đốc
Phòng Giao dịch Chứng khoán – Khách hàng tổ chức
+84 28 3914 3588, ext 525
anthony.le@vietcap.com.vn

Châu Thiên Trúc Quỳnh
Giám đốc điều hành
Phòng Tư Vấn Đầu Tư
+84 28 3914 3588, ext 222
quynh.chau@vietcap.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap, Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố, Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này, Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành, Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước, Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này, Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt, Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap, Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.